

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ



VITRICHEM

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Việt Trì, tháng 03 năm 2024



Số: 136 /BC – HCVT

Việt Trì, ngày 20 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600108217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 04/01/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 (mười hai) ngày 15 tháng 11 năm 2022.
- Vốn điều lệ: **109.880.590.000, đồng** (Một trăm linh chín tỷ, tám trăm tám mươi triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **109.880.590.000, đồng** (Một trăm linh chín tỷ, tám trăm tám mươi triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)
- Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Số điện thoại: 0210 3913 743
- Số Fax: 0210 3911 512
- Website: <http://www.vitrichem.vn>
- Mã cổ phiếu: HVT
- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 28/11/1958 Phó Thủ tướng ký quyết định khởi công xây dựng khu Công nghiệp Việt Trì gồm 6 nhà máy: nhà máy Điện, nhà máy Đường, nhà máy Giấy, nhà máy Hóa chất, nhà máy Mi chính, nhà máy xay Việt Trì.

Nhà máy Hóa chất số I Việt Trì được chính thức khởi công xây dựng vào ngày 04/11/1959. ngày 19/05/1961 Nhà máy Hóa chất Việt Trì đã mở máy sản xuất an toàn và cho ra mẻ xút đầu tiên. Ngày 22/10/1976 nhà máy đã chính thức khánh thành toàn bộ dây chuyền công nghệ đã được cải tạo mở rộng. Giai đoạn khôi phục kinh tế sau chiến tranh, nhà máy đã nhanh chóng vận hành ổn định dây chuyền sản xuất, nhiều sáng kiến đã được đề xuất và ứng dụng hiệu quả cho quá trình sản xuất, nhiều đề tài nghiên cứu đã được triển khai sản xuất cung cấp sản phẩm mới cho nền kinh tế đất nước.

HR

Năm 1995, Nhà máy được Nhà nước chuyển đổi tên thành Công ty Hóa chất Việt Trì.

Năm 2005, Công ty đã tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp theo lộ trình của Nhà nước. Từ 04/01/2006 chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì. Trong cơ cấu vốn điều lệ, phần vốn Nhà nước chiếm gần 70% còn lại là của CBCNV.

Ban đầu, khi chuyển hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần, số vốn điều lệ tại ngày thành lập là 31.000.000.000 đồng. Tháng 5/2007 thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện tăng vốn lần thứ nhất lên 34.410.000.000 VNĐ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu.

Năm 2008, Công ty chủ trương mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo giấy phép phát hành số 298/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 06/03/2008, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu, nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 44.387.130.000 VNĐ.

Ngày 08 tháng 05 năm 2009 thời điểm niêm yết theo Thông báo số 174/TB-TTGDHN do Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24 tháng 4 năm 2009, số lượng chứng khoán niêm yết: 4.438.713 cổ phiếu.

Theo giấy phép phát hành số 613/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 19/7/2010, Công ty đã thực hiện phát hành và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 2.351.640 cổ phần nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 72.342.120.000 VNĐ. Toàn bộ lượng vốn huy động được qua đợt phát hành trên Công ty sử dụng cho dự án “Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Xút theo công nghệ Membrane, công suất 10.000 tấn/năm”.

Theo giấy kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 3647/UBCK-QLPH do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 03/7/2013, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 614.560 cổ phần nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 78.487.720.000 VNĐ.

Theo giấy kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 7625/UBCK-QLCB do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/11/2016, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 3.139.287 cổ phiếu nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 109.880.590.000 VNĐ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Sản xuất hóa chất cơ bản;

- Sản phẩm chính:

- Xút lỏng
- Clo lỏng
- Axit chlohydric

- Javen NaClO
- PAC bột
- PAC lỏng
- Và các sản phẩm kèm theo.

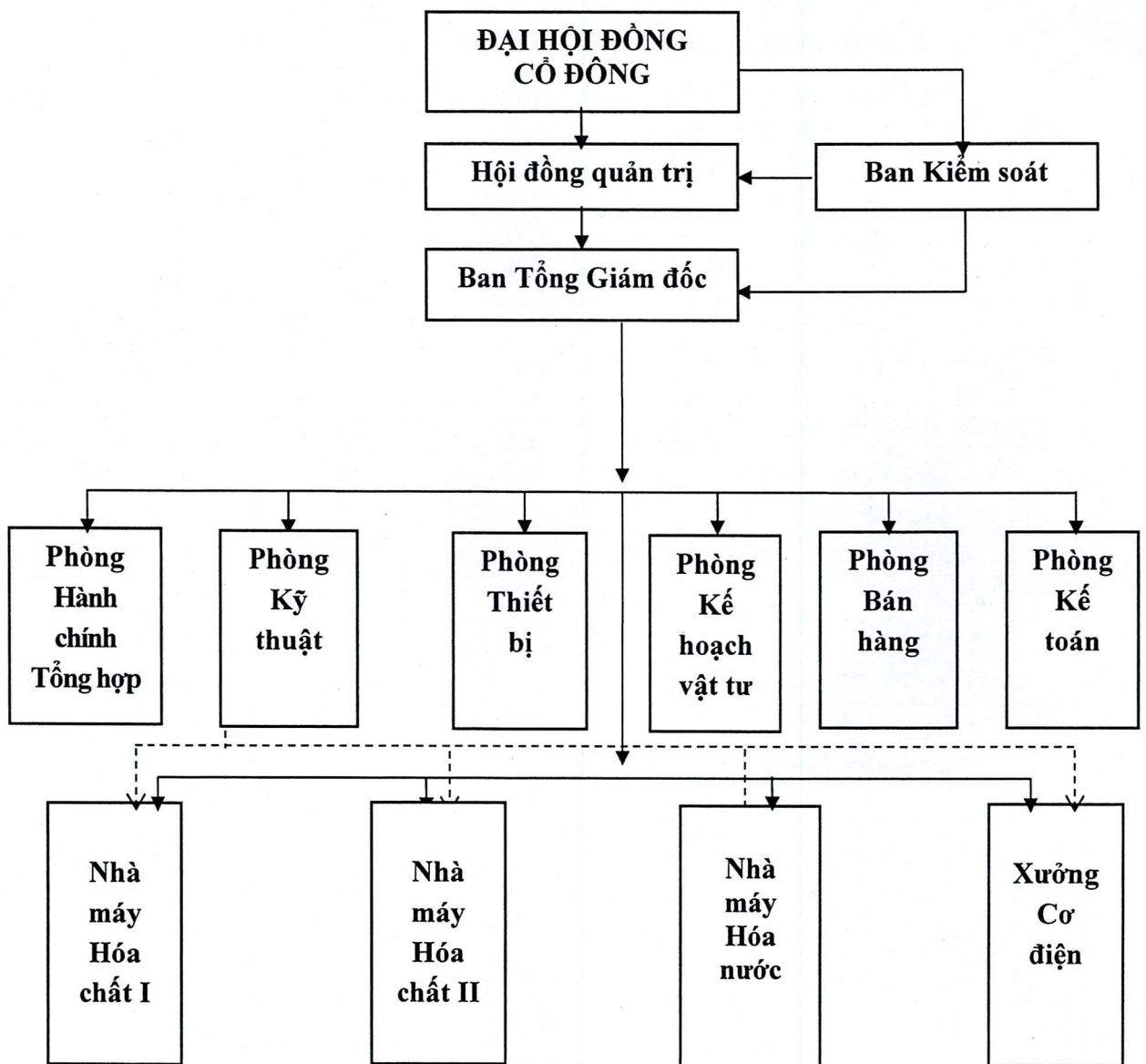
- Địa bàn kinh doanh: Trong lãnh thổ Việt Nam, tiến tới xuất khẩu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu: Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì đặt mục tiêu phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất và cung cấp hoá chất cơ bản hàng đầu tại Việt Nam;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm đi từ gốc xút, clo có chất lượng cao, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế, góp phần tăng trưởng cao trong sản xuất kinh doanh;

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty đảm bảo đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

5. Các rủi ro

Cạnh tranh của sản phẩm nhập ngoại cùng loại, cơ chế tỷ giá, lãi suất, cơ chế điều hành vĩ mô của Chính phủ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % so với	
						KH 2023	Năm 2022
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
1	Giá trị SXCN (giá CĐ 94)	Tỷ.đ	359,7	381,6	379,4	99,4	105,5
	Giá trị SXCN(giá thực tế)	Tỷ.đ	1.351,2	1.351,0	1.181,3	87,4	87,4
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	1.482,2	1.422,0	1.371,9	96,5	92,6
3	Lợi nhuận phát sinh	Tỷ.đ	221,4	164,3	85,8	52,2	38,8
4	Nộp NSNN	Tỷ.đ	99,6	88,1	53,4	60,6	53,6
5	Khấu hao cơ bản	Tỷ.đ	52,1	56,3	58,3	103,6	112
6	Đầu tư XDCB	Tỷ.đ	17,0	107,2	122,6	114,4	721,2
7	Cổ tức	%	35%	70%	70%	100	200
8	Lao động tiền lương						
	- Lao động	Người	390	390	390		
	- Quỹ lương	Tỷ.đ	59,08	62,168	63,32	62,168	105,22
	- Tiền lương BQ	Tr.đ	12,63	13,28	13,53	13,28	105,22
9	Sản xuất						
9.1	Xút 100% T.số	Tấn	52.944	54.600	56.528	103,5	106,8
9.2	HCl T.số	Tấn	113.477	120.000	122.581	102,2	108,0
9.3	Clo lỏng	Tấn	3.900	4.200	4.622	110,1	118,5
9.4	Ja ven	Tấn	41.247	43.500	41.204	94,7	99,9
9.5	PAC bột	Tấn	28.401	32.500	27.705	85,2	97,5
9.6	PAC dịch	Tấn	20.859	21.300	29.479	138,4	141,3

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Nhân sự Ban Điều hành

Ông Văn Đình Hoan – Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Văn Bách – Phó Tổng giám đốc

Ông Đào Hải Linh – Phó Tổng giám đốc

Bà Lê Thị Minh Hoa – Kế toán trưởng

* Tóm tắt lý lịch

Ông Văn Đình Hoan

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/04/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 026066008129 Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/8/2007
- Quê quán: Xã Quảng Thái, H. Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phố Long Châu Sa, Thọ Sơn, Việt Trì, Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ Hoá học
- Quá trình công tác:
 - 01/1990 – 05/1991: Công nhân sản xuất, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 06/1991 – 03/1993: Kỹ thuật viên, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 04/1993 – 12/1996: Trưởng ca sản xuất, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 01/1997 – 09/1998: Điều độ sản xuất, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 10/1998 – 12/2002: Kỹ thuật viên, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 01/2003 – 05/2009: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 05/2009 – 12/2009: Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 06/2009 – 12/2009: Quản đốc Phân xưởng, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 01/2010 – 07/04/2012: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Hoá chất Việt Trì

- 07/04/2012 – 13/04/2013: Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
- 13/04/2013 – 24/05/2014: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
- 24/05/2014 – nay: Tổng giám đốc Công ty CP Hóa chất Việt Trì
- Số cổ phần nắm giữ: 2.313.172, cổ phần
 - + Đại diện Nhà Nước: 2.197.612, cổ phần
 - + Sở hữu cá nhân: 115.560, cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan
- + Vợ: Đặng Thị Thu Hiền 100.003 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Nguyễn Văn Bách

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Ngày sinh: 14/06/1965
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - CCCD số: 025065001375 Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/04/2021
 - Quê quán: Xã Sông Lô – Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
 - Địa chỉ thường trú: Xã Sông Lô – Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác:
- 1984 – 1987: Bộ đội
 - 1987 – 1995: Công nhân cơ khí, Chống ăn mòn, Công ty Hoá chất Việt Trì
 - 1995 – 2004: Nhân viên thị trường, Công ty Hóa chất Việt Trì
 - 1997 – 2002: Học tại chức, Trường đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội

- 2004 – 2007: Chuyên viên Kế hoạch, thị trường, CTCP Hóa chất Việt Trì
- 2007 – 2008: Phó phòng Kế toán, Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì
- 2009 – 12/2009: Trưởng phòng Kế toán, Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì
- 03/2009 – nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
- 01/2010 – 13/6/2010: Kế toán trưởng, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
- 14/6/2010 – nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Hóa chất Việt Trì
- Số cổ phần nắm giữ: 15.702 cổ phần
 - Số cổ phần nắm giữ của Không những người có liên quan:
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Không Công ty:

Ông Đào Hải Linh

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Ngày sinh: 25/08/1979
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - CCCD số: 025079010626 Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/06/2021
 - Quê quán: Xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
 - Địa chỉ thường trú: Phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ Hoá vô cơ
 - Quá trình công tác:
- 2003 – 2009: Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì
- 2009 – 2010: Kỹ thuật viên phân xưởng điện phân II, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.

HL

- 2010 – 2011: Phó Quản đốc phân xưởng điện phân II, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.
- 2011 – 2015: Phó trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty Hóa chất Cổ phần Việt Trì
- 2015 – 2020: Giám đốc Nhà máy Hoá chất III, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
- 2020 – 2021: Giám đốc Nhà máy Hoá chất I, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì
- Từ 10/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Bà Lê Thị Minh Hoa

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Ngày sinh: 03/09/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 025172001924 Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày cấp ngày 05/4/2021
- Quê quán: Thôn Bào Nội, Xã Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Số 8 - Tổ 2 - Phố Tân Xuân - Phường Tân Dân - Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
08/1992-03/1993 Thống kê, Nhà máy Hóa chất Việt Trì

04/1993-04/2002	Thống kê, Công ty Hoá chất Việt Trì
05/2002-12/2005	Kế toán, Công ty Hoá chất Việt Trì
01/2006-05/2010	Kế toán, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì
06/2010-12/2010	Kế toán; Thư ký Công ty, Người ủy quyền công bố thông tin, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì,
01/2011-05/2016	Phó phòng Kế toán, Thư ký Công ty, Người ủy quyền công bố thông tin, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
11/2012-06/2015	Phó Chủ tịch Công đoàn nhiệm kỳ 2012-2017, Trưởng Ban nữ công, Kế toán Công đoàn;
06/2016-06/2018	Phó phòng Kế toán, Thư ký Công ty, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
7/2018-10/2018	Phụ trách phòng Kế toán, Thư ký Công ty, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
11/2018-02/2021	Phụ trách Kế toán, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
03/2021 đến nay	Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì
Số cổ phần nắm giữ:	Không
+ Đại diện Nhà nước:	0
+ Sở hữu cá nhân:	6.380

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

2.3. Tình hình lao động

a) Tổng số lao động: 390 người

b) Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách lương, thưởng của Công ty được áp dụng theo nguyên tắc; gắn tiền lương với chất lượng, năng suất và hiệu quả làm việc của mỗi người. Bên cạnh đó Công ty luôn chú trọng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và phúc lợi của người lao động;

- Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì luôn chú trọng tới công tác chăm lo đời sống cho người lao động như: tạo môi trường làm việc tốt để người lao động yên tâm công tác, cải thiện bữa ăn giữa ca cho người lao động, tặng quà các ngày lễ, Tết, hỗ trợ cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn...;

Handwritten signature

- Công ty tổ chức đối thoại, giải thích, tuyên truyền cho CBCNV về các chủ trương, chính sách lớn của Nhà nước, của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để tạo sự đồng thuận trong toàn thể CBCNV.

3. Tình hình đầu tư

Công tác đầu tư xây dựng năm 2023 tuân thủ các quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng. Các hạng mục hoàn thành được nghiệm thu đưa vào sử dụng đúng với các thông số kỹ thuật đề ra.

Tổng giá trị đầu tư xây dựng trong năm 2023 thực hiện: 162,626 tỷ đồng, bằng 140% so với kế hoạch (116,47 tỷ đồng), trong đó:

- Các hạng mục chuyển tiếp: 160,685 tỷ đồng.

+ Chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản - Công suất 9.000 Tấn/năm: 56,255 tỷ.

+ Thay thế thiết bị điện phân và Tổ hợp máy biến áp chỉnh lưu: 73,127 tỷ

+ Hệ thống tổng hợp acid HCl - Công suất 450 Tấn/ngày: 31,303 tỷ

- Các hạng mục đầu tư mới: Dự án đầu tư nhóm C giá trị đầu tư là 1,941 tỷ đồng (đầu tư lò đốt sinh khối cấp khí nóng phun sấy PAC bột).

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ % tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	688.403.792.658	754.638.726.867	9,6
Doanh thu thuần	1.376.194.472.334	1.258.744.247.907	-8,5
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	217.947.971.721	84.023.078.684	-61,4
Lợi nhuận khác	3.407.004.993	1.778.873.457	47,8
Lợi nhuận trước thuế	221.354.976.714	85.801.952.141	-61,2
Lợi nhuận sau thuế	177.008.673.672	67.657.101.590	-61,8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	70%	20% (Dự kiến)	-71,4%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: + Hệ số thanh toán ngắn hạn: + Hệ số thanh toán nhanh:	1,83 1,28	1,28 0,83	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: + Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,36	0,47	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
	+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,57	0,89	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: + Vòng quay hàng tồn kho + Vòng quay tổng tài sản	9,3 2,29	7,38 1,74	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13 0,4 0,26 0,16	0,05 0,17 0,09 0,07	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 10.988.059 cổ phần;
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyên nhượng tự do: 10.988.059 cổ phần;
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyên nhượng: Không.

5.2 Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt quyền tại ngày 10/08/2023, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	- Cổ đông lớn (Sở hữu >5%) - Cổ đông nhỏ	8.557.719 2.430.340	77,88% 22,12%
2	- Cổ đông tổ chức - Cổ đông cá nhân	7.805.966 3.182.093	71,04% 28,96%
3	- Cổ đông trong nước - Cổ đông nước ngoài	10.662.079 325.980	97,03% 2,97%
4	- Cổ đông Nhà nước - Cổ đông khác	7.526.219 3.461.840	68,49% 31,51%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo liên quan đến tác động môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có;
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm chính:

TT	Nguyên liệu	Đơn vị	Số lượng
1	Muối (NaCl)	tấn	85.337
2	Soda (Na ₂ CO ₃)	tấn	316,1
3	Xút (NaOH)	tấn	1.438,8
4	Axit (H ₂ SO ₄)	tấn	988,2
5	Axit (HCl)	tấn	9.350
6	Nhôm hydroxit Al(OH) ₃	tấn	20.439,1

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ

TT	Loại năng lượng	Lượng sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Điện (kWh)	152.152.385	Phục vụ sản xuất
2	Củi ép (tấn)	3.647,8	Cấp hơi nóng phục vụ sản xuất

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Việc đưa vào vận hành Lò tổng hợp acid HCl 3 trong 1 có thu hồi nhiệt góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm axit HCl lên 36%, đồng thời tận dụng nhiệt của quá trình để sản xuất hơi nóng.

Sản phẩm	Tiêu hao củi ép bình quân/tháng khi chưa có lò sinh hơi (kg)	Tiêu hao củi ép bình quân/tháng khi có lò sinh hơi (kg)	Lượng củi ép tiết kiệm được trong một tháng
Xút 30%	429.447,1	302.585,5	126.861,6
Xút 32%	343.153,6	230.576,3	112.577,4
PAC lỏng	127.304,8	89.181,4	38.123,4

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

TT	Loại năng lượng	Lượng sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Nước sinh hoạt (Nước máy)	33.934m ³	Phục vụ sản xuất
2	Nước công nghiệp (nước Sông Lô)	609.400m ³	Phục vụ sản xuất

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử

Hệ thống xử lý nước		Lượng nước thải được xử lý		Hiệu quả xử lý	Tỷ lệ nước thải tái sử dụng
Cơ sở có hệ thống xử lý nước hay không	Công suất xử lý (m ³ /ngày)	Lượng nước thải được XL (m ³ /ngày)	Tỷ lệ nước thải được xử lý		
Hệ thống có hệ thống xử lý nước thải Công nghiệp	480	480	100%	Tốt	100%
Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	40	40	100%	Tốt	100%

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 985.538.222 đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động: 400 người;

- Mức lương trung bình: 13,1 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- *Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực:*

Xác định nguồn nhân lực là tài sản quý giá, quyết định sự phát triển bền vững, Công ty chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự: Chuyên nghiệp – trách nhiệm – hiệu quả – tận tâm;

Công ty ban hành bộ quy tắc ứng xử nhằm góp phần xây dựng và nâng cao giá trị văn hóa của Công ty; thực hiện tốt quy chế dân chủ với mục đích thiết lập mối quan hệ hài hòa, ổn định giữa người quản lý lao động và người lao động;

Vượt qua không ít khó khăn và thách thức trong những năm qua, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì đã và đang đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng các mục tiêu chiến lược. Công ty đánh giá con người là nhân tố then chốt để tiếp tục thúc đẩy và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của Công ty.

- Công tác an toàn Sức khỏe Môi trường

Với ngành nghề đặc thù là sản xuất hóa chất cơ bản nên ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty luôn đặt công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường lên hàng đầu. Các chỉ số về an toàn, sức khỏe, môi trường tốt sẽ là một lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hợp tác quốc tế hiện nay. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về Công tác An toàn, Sức khỏe và Bảo vệ môi trường, cụ thể:

+ Công tác bảo vệ môi trường:

- Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện đo đạc, lấy mẫu quan trắc môi trường xung quanh theo quy định của pháp luật và đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;
- Trong năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì phương pháp 5S với mục đích nâng cao chất lượng môi trường làm việc một cách khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, tiện nghi và an toàn sức khỏe cho CBCNV Công ty;
- Công ty chấp hành đúng quy định về thu gom, quản lý chất thải;
- Tuân thủ nghiêm túc những kiến nghị của Đoàn kiểm tra về môi trường.

+ Công tác đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy:

- Công ty luôn chú trọng trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị lao động, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện về công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy nhằm tăng cường nghiệp vụ và ý thức về công tác an toàn;
- Hàng năm, Công ty phối hợp với cảnh sát PCCC tỉnh Phú Thọ tổ chức diễn tập chữa cháy và cứu nạn cứu hộ có phối hợp nhiều lực lượng nhằm chủ động phòng ngừa và nâng cao khả năng sẵn sàng ứng cứu khi tình huống khẩn cấp, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do cháy xảy ra.

+ Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động:

Công ty luôn nghiêm túc thực hiện và duy trì các hoạt động sau:

- Trang bị phòng y tế và tủ thuốc sơ cấp cứu trong Công ty;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp tại các bệnh viện uy tín cho 100% CBCNV;
- Tổ chức và cung cấp các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, thực phẩm;

- Ký hợp đồng, phối hợp với Bệnh viện Công an tỉnh Phú Thọ trong việc hướng dẫn sơ cấp cứu ban đầu cho người lao động khi xảy ra tình huống mất an toàn lao động.

+ Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân:

- Người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về: tiêu chuẩn chất lượng, mục đích sử dụng, thẩm mỹ và tính năng bảo vệ;
- Công ty mua sắm, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.

+ Công tác an toàn vệ sinh lao động:

- Tổ chức lao động, sắp xếp, bố trí máy móc, thiết bị phù hợp với người lao động;
- Thực hiện thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý;
- Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Thường xuyên kiểm tra an toàn vệ sinh lao động tại các khu vực làm việc. Theo dõi việc ghi chép sổ sách và các biểu mẫu theo quy định. Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra về ATVSLĐ, họp rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác an toàn vệ sinh lao động tại Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Hàng năm, Công ty đều xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo cho đội ngũ CBCNV bao gồm các khóa ngắn hạn và dài hạn, tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị, quản lý... Công tác đào tạo nhằm đảm bảo yêu cầu nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Mặt khác, Công ty cũng kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa bàn để tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy... đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các trường Đại học như Đại học Ngoại thương, Đại học Công nghiệp Việt Trì tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng thực hiện công việc cho CBCNV.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Hoạt động từ thiện xã hội luôn được Công ty quan tâm:

+ Công ty đang phụng dưỡng 02 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh (mức 1.500.000/01 Mẹ/tháng);

+ Hỗ trợ cho giáo dục, Hội Đồng nghiệp hóa chất, Đoàn khối doanh nghiệp tỉnh, hỗ trợ xây dựng “Căn nhà cấp ủy” cho đảng viên có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn... tổng số tiền 1,4 tỷ đồng.

+ Ngày thương binh liệt sỹ Lãnh đạo Công ty quan tâm tới CBCNV là con của gia đình chính sách, người có công với cách mạng, cha mẹ là Thương binh, Liệt sỹ;

+ Công ty phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Phú Thọ đã ký kết thỏa thuận hỗ trợ giáo dục giai đoạn 2021-2025. Theo đó, hàng năm Công ty sẽ giành một phần nguồn lực để hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục tại các địa phương còn nhiều khó khăn trên địa bàn tỉnh. Tổng giá trị hỗ trợ của giai đoạn là 3 tỷ đồng;

+ Tháng 03 năm 2023, hưởng ứng tham gia chương trình hiến máu tình nguyện “Giọt hồng Đất Tổ” do Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ triển khai tổ chức với 16 Đảng viên tham gia tình nguyện;

+ Ủng hộ các quỹ trên địa bàn như Hội nạn nhân chất độc màu da cam, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học, Quỹ đền ơn đáp nghĩa..., hỗ trợ gia đình khó khăn số tiền: 300 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung

- Trong nước:

+ Các khách hàng của Công ty trong ngành thép, ngành dệt may gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất do giảm sản lượng xuất khẩu làm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm hóa chất nói chung cũng như sản phẩm của công ty nói riêng, trong đó chủ yếu là các sản phẩm gốc Clo như Axit HCl, Javen. Công ty phải bán Axit HCl vào thị trường phía Nam với giá thấp để đảm bảo cân bằng sản xuất.

+ Giá điện tăng làm tăng chi phí sản xuất, trong khi tình trạng cắt giảm điện trong quý II/2023 xảy ra và khó kiểm soát làm giảm sản lượng sản xuất gây ảnh hưởng đến hiệu quả chung và làm mất ổn định thị trường tiêu thụ.

- Thế giới:

+ Năm 2023, kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, áp lực lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng còn ở mức cao, nhu cầu tiêu dùng và các hoạt động kinh tế tiếp tục suy giảm, kinh tế thế giới dự báo tăng trưởng thấp trong năm nay.

+ Từ đầu năm 2023, Trung Quốc mở cửa trở lại nên việc xuất khẩu hàng hóa từ Trung Quốc ra nước ngoài dễ dàng hơn. Giá nhập khẩu các sản phẩm cùng loại từ Trung Quốc bắt đầu giảm liên tục và giảm sâu gây ảnh hưởng đến giá thị trường trong nước. So với cuối năm 2022, giá bán một số sản phẩm chủ lực như Xút, PAC bột giảm sâu với mức giảm 20-30% và vẫn phải chịu áp lực giảm giá trong thời gian tới và rất khó dự báo.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Trước tình hình trong nước và thế giới nêu trên, dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, Công ty đã kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp trong điều hành, nhằm tận dụng lợi thế, khắc phục khó khăn, giữ vững thị phần để duy trì sản xuất kinh doanh ổn định. Kết quả cụ thể đã nêu tại mục 1, phần II của Báo cáo này

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tăng hơn 66 tỷ đồng, tương đương 9,6%. Quy mô sản xuất mở rộng, công suất được nâng cao. Trong năm 2023, do nhiều yếu tố biến động ở thị trường trong và ngoài nước, đi kèm là sự cạnh tranh cùng ngành gay gắt đã làm cho kết quả hoạt động SXKD của Công ty không được như kỳ vọng. Các chỉ số về khả năng sinh lời đều giảm so với năm 2022.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải thu quá hạn là 11,158 tỷ đồng, trích lập dự phòng 10,986 tỷ đồng;

Trong năm 2023, nợ phải trả của Công ty chiếm 47% trên tổng tài sản, tăng hơn 31% so với năm 2022. Quy mô SXKD tăng, đồng thời việc đầu tư xây dựng cơ bản các dự án trọng yếu cần nhu cầu vốn nên các khoản nợ ngân hàng tăng lên, đây là nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ Nợ phải trả năm 2023 tăng so với năm 2022.

Hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu vẫn liên quan đến đồng nội tệ, vì vậy việc chênh lệch tỷ giá hối đoái không tác động nhiều đến SXKD của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

3.1. Ổn định cơ cấu tổ chức các đơn vị

Năm 2023, Công ty đã cơ cấu tổ chức các đơn vị theo hướng tinh gọn, phù hợp với công nghệ sản xuất cũng như tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Những tiến bộ đã đạt được

- Công ty đã quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả dây chuyền sản xuất Xút bằng công nghệ Membrane, dây chuyền sản xuất đã được vận hành với công suất tối đa, liên tục và an toàn, máy móc thiết bị được quản lý, chăm sóc bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động liên tục, công tác an toàn môi trường được quan tâm thường xuyên, không để xảy ra các sự cố về môi trường;

- Phong trào sáng kiến cải tiến, tiết kiệm được triển khai sâu rộng;

- Công tác thị trường và quan hệ khách hàng đã được quan tâm tốt hơn. Công ty đặc biệt chú trọng đến dịch vụ khách hàng và nhà cung cấp, tổ chức các hội nghị khách hàng để tăng cường mối quan hệ với đối tác, nắm bắt nhu cầu của khách hàng, qua đó giúp giữ vững thị trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty xác định hoá chất cơ bản là ngành nghề sản xuất kinh doanh chính. Chiến lược đầu tư là đầu tư theo chiều sâu, tập trung nguồn lực đầu tư cho ngành nghề chính, không đầu tư ra ngoài lĩnh vực sản xuất hóa chất.

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai dự án đầu tư “Dây chuyền sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, Công suất 9.000 tấn/năm – tương đương 30 tấn/ngày”, dự kiến đưa vào vận hành trong quý II năm 2024. Dây chuyền này sẽ tạo sự khép kín trong sản xuất, đồng thời góp phần cân bằng Clo, nâng cao công suất của dây chuyền sản xuất Xút, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Năm 2023, Công ty luôn đảm bảo công tác an toàn, môi trường, không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Bên cạnh những nỗ lực và thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, trách nhiệm với môi trường xã hội của Công ty được đặc biệt chú trọng. Trong giai đoạn thiếu điện, sản xuất chưa được ổn định, Công ty để xảy ra một vấn đề về môi trường đã được đoàn thanh kiểm tra chỉ ra và xử phạt. Tuy nhiên, Công ty đã ngay lập tức chấp hành quyết định của đoàn thanh kiểm tra và kịp thời khắc phục vấn đề, không để tiếp tục ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và đời sống người dân khu vực lân cận.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì không chỉ thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo các quy định của Nhà nước mà còn hỗ trợ các chế độ ưu tiên khác cho người lao động như phụ cấp xăng xe, trang phục, phụ cấp tiền ăn, hỗ trợ nhà ở;...

- Công ty đặc biệt quan tâm đến người lao động nữ. Cụ thể, trong năm 2023, Công ty chi bổ sung một số khoản hỗ trợ đối với lao động nữ như: hỗ trợ cho lao động nữ số tiền: 200.000,đ/người/tháng; hỗ trợ cho lao động nữ có con nhỏ dưới 6 tuổi chi phí số tiền: 200.000,đ/cháu/tháng;

- Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương, thưởng, Công ty còn xây dựng môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh thi đua, học tập để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Luôn nỗ lực vì sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội, trong nhiều năm qua Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì đã có nhiều đóng góp tích cực thể hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương. Đó là định hướng phát triển xuyên suốt của Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù bối cảnh chung còn rất nhiều khó khăn, thách thức, Công ty đã nỗ lực phấn đấu để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra một cách tốt nhất có thể. Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty để thực hiện kiểm tra, giám sát đồng thời hỗ trợ Ban Điều hành Công ty trong quá trình triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách khẩn trương, hiệu quả. Mặc dù

phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn có chiến lược để tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất của cổ đông và nhà đầu tư.

Về công tác thị trường, nhận thức được các khó khăn nêu trên, ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã quan tâm chỉ đạo sát sao. Cụ thể, hàng quý đều tổ chức họp tổng kết, đánh giá tình hình thị trường và kết quả thực hiện các chính sách bán hàng, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công ty thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng quy trình, quy định.

Công tác an sinh xã hội được Công ty quan tâm hưởng ứng tích cực. Công ty đã thực hiện tốt nhiều chương trình an sinh xã hội.

Trong quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược, Công ty cũng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về công tác an toàn, môi trường và chính sách pháp luật trong quá trình hoạt động.

Công tác quản lý, giám sát tài chính được minh bạch hóa và thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định hiện hành.

Đánh giá chung, năm 2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và kế hoạch đề ra. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Về hoạt động của Ban Điều hành

Ban Tổng Giám đốc đã bám sát kế hoạch do Hội đồng quản trị đề ra, kịp thời triển khai linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế. Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế nội bộ cũng như theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, sáng tạo và quyết liệt trong công tác điều hành, thể hiện trách nhiệm cao, năng động, đoàn kết cùng nhau vượt qua khó khăn; khai thác có hiệu quả các nguồn lực phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư cơ bản đều được Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023, dự báo Cạnh tranh thương mại thế giới sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh trong nước; các cơ sở sản xuất xút - clo trong nước tiếp tục gia tăng các biện pháp sản xuất xút và sản phẩm gốc clo cung ứng ra thị trường, các sản phẩm xút-clo của Công ty chịu sự cạnh tranh về thị phần và giá cả quyết liệt hơn.

Sau khi nghiên cứu đánh giá các nguồn lực, phân tích dự báo tình hình thị trường, Hội đồng quản trị cũng đề ra một số giải pháp cơ bản để thực hiện như sau:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng quản trị trên các lĩnh vực đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý;

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty, nâng cao năng lực quản trị, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty;

- Bám sát sự biến động của môi trường kinh doanh, kịp thời đưa ra các quyết định chỉ đạo phù hợp với diễn biến thị trường để tạo hành lang cho bộ máy điều hành đạt hiệu quả cao nhất;

- Phối hợp với Ban kiểm soát, tăng cường hơn nữa hoạt động giám sát đối với Ban điều hành để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý điều hành Công ty;

- Nghiên cứu, đánh giá các nguồn lực và môi trường kinh doanh, đề ra định hướng đầu tư phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/bổ nhiệm lại	Ngày miễn nhiệm	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Trần Quốc Cường	Chủ tịch HĐQT	20/6/2020	24/4/2023	0	0.00%
Nguyễn Đình Khoát	Chủ tịch HĐQT	24/4/2023		0	0.00%
Văn Đình Hoan	TV HĐQT	20/4/2019		115.560	1.05%
Khúc Ngọc Giảng	TV HĐQT	26/4/2021	24/4/2023	0	0.00%
Nguyễn Huy Quang	TV HĐQT	24/4/2023		0	0.00%
Nguyễn Văn Bách	TV HĐQT	20/4/2019		15.702	0.14%
Phạm Ngọc Phú	TV HĐQT	20/4/2019		258.328	2.25%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số lượng cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Quốc Cường	Chủ tịch HĐQT	4	20%	
2	Ông Nguyễn Đình Khoát	Chủ tịch HĐQT	16	80%	
3	Ông Văn Đình Hoan	Ủy viên HĐQT	20	100%	
4	Ông Khúc Ngọc Giảng	Ủy viên HĐQT	3	15%	
5	Ông Nguyễn Huy Quang	Ủy viên HĐQT	16	80%	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
6	Ông Nguyễn Văn Bách	Ủy viên HĐQT	20	100%	
7	Ông Phạm Ngọc Phú	Ủy viên HĐQT	17	85%	

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 cuộc họp và phát hành 30 văn bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và giám sát Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

Chủ tịch HĐQT điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2023/NQ-HĐQT	09/01/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2023
2 3	Số 02/2023/NQ-HĐQT	09/01/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2023
4	Số 03/2023/NQ-HĐQT	09/01/2023	Nghị quyết về việc thành lập Tổ Thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án “Chuẩn bị đầu tư theo kế hoạch đầu tư năm 2023”
5	Số 04/2023/NQ-HĐQT	09/01/2023	Nghị quyết Phiên họp HĐQT ngày 09/01/2023
6	Số 05/2023/NQ-HĐQT	16/02/2023	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
7	Số 06/2023/NQ-HĐQT	17/02/2023	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch đi công tác ngắn hạn nước ngoài
8	Số 07/2023/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Tri giai đoạn 2026-2031
9	Số 08/2023/NQ-HĐQT	01/3/2023	Nghị quyết về việc ủy quyền vay vốn trung hạn
10	Số 09/2023/NQ-HĐQT	16/3/2023	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
11	Số 10/2023/NQ-HĐQT	24/3/2023	Nghị quyết về việc ủy quyền vay vốn trung hạn
12	Số 11/2023/NQ-HĐQT	24/3/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023
13	Số 12/2023/NQ-HĐQT	31/3/2023	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
14	Số 13/2023/NQ-HĐQT	14/4/2023	Nghị quyết về việc tiếp nhận đơn từ nhiệm và bổ sung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
15	Số 14/2023/NQ-HĐQT	14/04/2023	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
16	Số 15/2023/NQ-HĐQT	14/4/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty
17	Số 16/2023/NQ-HĐQT	14/4/2023	Nghị quyết về việc thông qua lấy ý kiến Ban chấp hành Đảng bộ về nhân sự bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty
18	Số 17/2023/NQ-HĐQT	14/4/2023	Nghị quyết về việc thông qua việc chi trả thù lao cho Thư ký Công ty năm 2022
19	Số 19/2023/NQ-HĐQT	24/4/2023	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
20	Số 20/2023/NQ-HĐQT	18/5/2023	Nghị quyết về việc điều chỉnh chi phí thiết bị trong báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, Công suất 9.000 tấn/năm – tương đương 30 tấn/ngày”
21	Số 21/2023/NQ-HĐQT	18/5/2023	Nghị quyết về việc thanh lý tài sản cố định
22	Số 22/2023/NQ-HĐQT	18/5/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Đầu tư thay thế hệ thống công nghệ và thiết bị sản xuất Xút”
23	Số 23/2023/NQ-HĐQT	18/5/2023	Nghị quyết về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2023
24	Số 24/2023/NQ-HĐQT	18/5/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt quy hoạch chức danh Trưởng, Phó phòng/ban và tương đương Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì giai đoạn 2026-2031
25	Số 25/2023/NQ-HĐQT	18/5/2023	Nghị quyết về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
26	Số 26/2023/NQ-HĐQT	01/6/2023	Nghị quyết về việc thông qua lấy ý kiến Ban chấp hành Đảng bộ về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty giai đoạn 2021- 2026
27	Số 27/2023/NQ-HĐQT	01/6/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 01/6/2023
28	Số 28/2023/NQ-HĐQT	24/7/2023	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức còn lại năm 2023

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
29	Số 29/2023/NQ- HĐQT	24/7/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi (rà soát điều chỉnh) và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
30	Số 30/2023/NQ- HĐQT	28/7/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (HSMT) gói thầu EPC: Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình
31	Số 31/2023/NQ- HĐQT	10/8/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đầu thầu và Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu
32	Số 32/2023/NQ- HĐQT	22/8/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 22 tháng 8 năm 2023
33	Số 33/2023/NQ- HĐQT	28/8/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 28 tháng 8 năm 2023
34	Số 34/2023/NQ- HĐQT	28/8/2023	Nghị quyết về việc vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
35	Số 35/2023/NQ- HĐQT	08/9/2023	Nghị quyết về việc gói thầu EPC thuộc dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
36	Số 36/2023/NQ- HĐQT	14/9/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu tham gia dự thầu gói thầu EPC “Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình”
37	Số 37/2023/NQ- HĐQT	20/9/2023	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ Công ty
38	Số 38/2023/NQ- HĐQT	21/9/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu EPC “Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình”
39	Số 39/2023/NQ- HĐQT	05/10/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
40	Số 40/2023/NQ- HĐQT	05/10/2023	Nghị quyết về việc ủy quyền vay vốn trung hạn
41	Số 41/2023/NQ- HĐQT	05/10/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 05 tháng 10 năm 2023
42	Số 42/2023/NQ- HĐQT	05/10/2023	Nghị quyết xem xét Báo cáo về việc xử lý trách nhiệm cá nhân liên quan đến sự cố môi trường tại Công ty

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			ngày 24 tháng 3 năm 2023
43	Số 43/2023/NQ- HĐQT	18/10/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2 “Khảo sát địa chất phục vụ thiết kế xây dựng” Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
44	Số 44/2023/NQ- HĐQT	18/10/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Dự toán và Hồ sơ yêu cầu (HSYC) “Gói thầu số 4 – Thẩm tra dự toán và bản vẽ thi công xây dựng”
45	Số 45/2023/NQ- HĐQT	06/11/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT Gói thầu số 03 “Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị” Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
46	Số 46/2023/NQ- HĐQT	06/11/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 04 “Thẩm tra dự toán và bản vẽ thi công xây dựng” Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
47	Số 47/2023/NQ- HĐQT	20/11/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “Gói thầu số 03 - Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị” Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
48	Số 48/2023/NQ- HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Dự toán và Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) “Gói thầu số 05 – Bảo hiểm xây dựng, lắp đặt” thuộc Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
49	Số 49/2023/NQ- HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Dự toán và Hồ sơ yêu cầu (HSYC) chỉ định thầu “Gói thầu số 06 – Giám định hàng hóa nhập khẩu” thuộc Dự án đầu tư “Dây

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			chuyên công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
50	Số 50/2023/NQ- HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Dự toán và Hồ sơ yêu cầu (HSYC) chỉ định thầu “Gói thầu số 05 – Kiểm toán độc lập” thuộc Dự án đầu tư “Thay thế thiết bị điện phân và Tổ hợp máy biến áp chính lưu”
51	Số 51/2023/NQ- HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Dự toán và Hồ sơ yêu cầu (HSYC) chỉ định thầu “Gói thầu số 05 – Kiểm toán độc lập” thuộc Dự án đầu tư “Hệ thống tổng hợp acid HCl – Công suất 450 tấn/ngày”
52	Số 52/2023/NQ- HĐQT	05/12/2023	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2023
53	Số 53/2023/NQ- HĐQT	05/12/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 05 tháng 12 năm 2023
54	Số 54/2023/NQ- HĐQT	12/12/2023	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2023
55	Số 55/2023/NQ- HĐQT	27/12/2023	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2023.
56	Số 56/2023/NQ- HĐQT	27/12/2023	Nghị quyết về việc thưởng Ban quản lý Công ty năm 2021, năm 2022
57	Số 57/2023/NQ- HĐQT	28/12/2023	Nghị quyết về việc nhân sự giữ chức vụ Thư ký Công ty
58	Số 58/2023/NQ- HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty
59	Số 59/2023/NQ- HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty
60	Số 01/2023/QĐ- HĐQT	09/01/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ Thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án “Chuẩn bị đầu tư theo kế hoạch đầu tư năm 2023”
61	Số 02/2023/QĐ- HĐQT	09/01/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
62	Số 03/2023/QĐ- HĐQT	17/02/2023	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác ngắn hạn nước ngoài
63	Số 04/2023/QĐ- HĐQT	14/4/2023	Quyết định việc thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
64	Số 05/2023/QĐ- HĐQT	18/5/2023	Quyết định về việc thanh lý tài sản cố định
65	Số 06/2023/QĐ- HĐQT	18/5/2023	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Đầu tư thay thế hệ thống công nghệ và thiết bị sản xuất Xút”
66	Số 07/2023/QĐ- HĐQT	24/07/2023	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi (rà soát điều chỉnh) và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
67	Số 08/2023/QĐ- HĐQT	28/07/2023	Quyết định về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (HSMT) gói thầu EPC: “Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình”
68	Số 09/2023/QĐ- HĐQT	10/8/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu
69	Số 10/2023/QĐ- HĐQT	10/8/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu
70	Số 11/2023/QĐ- HĐQT	22/8/2023	Quyết định về việc gia hạn thời điểm đóng thầu Gói thầu EPC – Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
71	Số 12/2023/QĐ- HĐQT	28/8/2023	Quyết định về việc Mở thầu gói thầu số 01: Gói thầu EPC – Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
72	Số 13/2023/QĐ- HĐQT	08/9/2023	Quyết định về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Gói thầu EPC – Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình
73	Số 14/2023/QĐ- HĐQT	14/9/2023	Quyết định về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu tham gia dự thầu gói thầu EPC “Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình”

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
74	Số 15/2023/QĐ- HĐQT	20/9/2023	Quyết định về việc Ban hành Quy chế Quản lý sửa chữa tài sản cố định của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
75	Số 16/2023/QĐ- HĐQT	20/9/2023	Quyết định về việc Ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
76	Số 17/2023/QĐ- HĐQT	20/9/2023	Quyết định về việc Ban hành Quy chế Quản lý nợ của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
77	Số 18/2023/QĐ- HĐQT	20/9/2023	Quyết định về việc Ban hành Quy chế Quản lý mua sắm vật tư của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
78	Số 19/2023/QĐ- HĐQT	20/9/2023	Quyết định về việc Ban hành Quy chế Phân phối tiền lương của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
79	Số 20/2023/QĐ- HĐQT	20/9/2023	Quyết định về việc Ban hành Quy chế Quản lý cán bộ của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
80	Số 21/2023/QĐ- HĐQT	21/9/2023	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu EPC “Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình”
81	Số 22/2023/QĐ- HĐQT	05/10/2023	Quyết định về việc chấp thuận chủ trương bổ sung dự án đầu tư, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư “Thiết bị phản ứng sản xuất PAC dung dịch 17%)
82	Số 23/2023/QĐ- HĐQT	05/10/2023	Quyết định về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu (HSYC) “Gói thầu số 02 – Khảo sát địa chất phục vụ thiết kế xây dựng”
83	Số 24/2023/QĐ- HĐQT	05/10/2023	Quyết định về việc phê duyệt E – Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu số 03 – Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị
84	Số 25/2023/QĐ- HĐQT	05/10/2023	Quyết định về việc phê duyệt Định mức tiêu hao nguyên vật liệu năm 2023
85	Số 26/2023/QĐ- HĐQT	18/10/2023	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02 “Khảo sát địa chất phục vụ thiết kế xây dựng” Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
86	Số 27/2023/QĐ- HĐQT	18/10/2023	Quyết định về việc phê duyệt Dự toán và Hồ sơ yêu cầu (HSYC) “Gói thầu số 04 – Thẩm tra dự toán và bản vẽ thi công xây dựng”
87	Số 28/2023/QĐ- HĐQT	06/11/2023	Quyết định về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Gói thầu số 03 “Giám sát thi

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			công xây dựng và lắp đặt thiết bị” Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
88	Số 29/2023/QĐ- HĐQT	06/11/2023	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 04 “Thẩm tra dự toán và bản vẽ thi công xây dựng” Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
89	Số 30/2023/QĐ- HĐQT	20/11/2023	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “Gói thầu số 03 – Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị” Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
90	Số 31/2023/QĐ- HĐQT	01/12/2023	Quyết định về việc phê duyệt Dự toán và Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) “Gói thầu số 05 – Bảo hiểm xây dựng, lắp đặt” thuộc Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
91	Số 32/2023/QĐ- HĐQT	01/12/2023	Quyết định về việc phê duyệt Dự toán và Hồ sơ yêu cầu (HSYC) chỉ định thầu “Gói thầu số 06 – Giám định hàng hóa nhập khẩu” thuộc Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, công suất 9.000 tấn/năm - tương đương 30 tấn/ngày”
92	Số 33/2023/QĐ- HĐQT	01/12/2023	Quyết định về việc phê duyệt Dự toán và Hồ sơ yêu cầu (HSYC) chỉ định thầu “Gói thầu số 05 – Kiểm toán độc lập” thuộc Dự án đầu tư “Thay thế thiết bị điện phân và Tổ hợp máy biến áp chính lưu”
93	Số 34/2023/QĐ- HĐQT	01/12/2023	Quyết định về việc phê duyệt Dự toán và Hồ sơ yêu cầu (HSYC) chỉ định thầu “Gói thầu số 05 – Kiểm toán độc lập” thuộc Dự án đầu tư “Hệ thống tổng hợp acid HCl – Công suất 450 tấn/ngày”

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
94	Số 35/2023/QĐ-HĐQT	27/12/2023	Quyết định về việc thưởng Ban quản lý Công ty năm 2021, năm 2022
95	Số 36/2023/QĐ-HĐQT	28/12/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm Thư ký Công ty
96	Số 37/2023/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty
97	Số 38/2023/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hội đồng quản trị Công ty chưa có thành viên hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Lê Việt Dũng	Trưởng ban Kiểm soát	0	0%
Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên BKS	0	0%
Nguyễn Thị Hồng Hải	Thành viên BKS	0	0%

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát họp 3 lần và thực hiện việc kiểm soát hàng quý, đã kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ của các cơ quan quản lý;

Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia phân biện các quyết định của Hội đồng quản trị, phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc góp ý, xây dựng các Quy chế của Công ty làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Thù lao, thưởng và các khoản lợi ích khác

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy chế nội bộ của Công ty.

3.2. Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ Công ty: Không có.

3.3. Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ: Không có.

3.4. Thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ; các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra với kinh nghiệm lâu năm trong ngành sản xuất hóa chất, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần hoá chất Việt Trì được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Toàn văn báo cáo tài chính được đăng tải trên trang điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Website của Công ty <http://www.vitrichem.vn>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công bố thông tin;
- Lưu: Thư ký Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Văn Đình Hoan